

THÔNG TIN XÉT TUYỂN ĐỢT 3 (NGUYỆN VỌNG BỔ SUNG ĐỢT 2)

của các trường cao đẳng phía Bắc
Cập nhật đến 15h00 ngày 17/9/2015

Danh sách này gồm 19 trường; mỗi trường có thông tin về:

- Chỉ tiêu tuyển sinh Đợt III (có trường gọi là chỉ tiêu xét tuyển bổ sung Đợt II) trình độ Cao đẳng, được phân theo từng ngành;
- Mức điểm trúng tuyển Đợt II (thường là điểm nhận hồ sơ ĐKXT đợt III) của mỗi ngành;
- Tổ hợp các môn xét tuyển và điều kiện xét tuyển khác theo từng ngành, nếu có.

1. TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀNG HẢI (MÃ TRƯỜNG CHH)**1.1. ĐIỂM TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG BỔ SUNG ĐỢT 2**

TT	Tên Ngành	Môn Xét Tuyển	Điểm trúng tuyển theo kết quả thi THPT Quốc gia (HSPT-KV3)	Điểm trúng tuyển theo kết quả học tập THPT (xét học bạ)
1.	Điều khiển tàu biển	Toán, Lý, Hoá hoặc Toán, Lý, Tiếng Anh	12 điểm	16,5 điểm (tổng điểm trung bình 3 môn của 6 học kỳ THPT)
2.	Tin học ứng dụng			
3.	Vận hành khai thác máy tàu			
4.	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
5.	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử			
6.	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá			
7.	Kế toán doanh nghiệp	Toán, Lý, Hoá hoặc Toán, Lý, Tiếng Anh hoặc Toán, Văn, Tiếng Anh	12 điểm	16,5 điểm (tổng điểm trung bình 3 môn của 6 học kỳ THPT)
8.	Khai thác vận tải			

Thí sinh trúng tuyển nhập học ngày **14/9/2015** (Nhà trường gửi giấy báo nhập học cho thí sinh trúng tuyển theo địa chỉ ghi trong hồ sơ đăng ký xét tuyển).

1.2. ĐIỂM XÉT TUYỂN NGUYỆN VỌNG BỔ SUNG ĐỢT 3

T T	Tên Ngành	Mã Ngành	Chỉ tiêu xét tuyển NV bổ sung	Môn Xét Tuyển	Điểm xét tuyển theo kết quả thi THPT Quốc gia (HSPT-KV3)	Điểm xét tuyển theo kết quả học tập THPT (xét học bạ)
1.	Điều khiển tàu biển	C840107	45	Toán, Lý, Hoá hoặc Toán, Lý, Tiếng Anh	12 điểm	16,5 điểm (tổng điểm trung bình 3 môn của 6 học kỳ THPT)
2.	Tin học ứng dụng	C480202	30			
3.	Vận hành khai thác máy tàu	C840108	50			
4.	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	C510201	50			
5.	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	C510301	50			
6.	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	C510303	30			
7.	Kế toán doanh nghiệp	C340301	50	Toán, Lý, Hoá hoặc Toán, Lý, Tiếng Anh hoặc Toán, Văn, Tiếng Anh	12 điểm	16,5 điểm (tổng điểm trung bình 3 môn của 6 học kỳ THPT)
8.	Khai thác vận tải	C840101	25			

- Thời gian nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển: Từ 11/9/2015 đến 15/11/2015.
- Nơi nhận hồ sơ: Nộp trực tiếp hoặc gửi chuyển phát nhanh về: **Phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng Hàng hải I, số 498 Đà Nẵng, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, TP Hải Phòng**
Để biết thêm thông tin chi tiết, thí sinh tham khảo trên Website: <http://www.cdhh.edu.vn> hoặc liên hệ với phòng Đào tạo nhà trường; Điện thoại: 0313 766739 hoặc 0904066076

2. TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BẮC NINH (MÃ TRƯỜNG C19)

2.1. Ngành tuyển, chỉ tiêu, điểm sàn nhận hồ sơ

Ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu	Điểm sàn nhận HS
1. Các ngành đào tạo CĐSP hệ khối Bắc Ninh				
Giáo dục Mầm non	C140201	C00, D(01,02,03,04,05,06)	13	12
Sư phạm Vật lý (Lý-KTCN)	C140211	A00, A01, C01	20	12
Sư phạm Ngữ văn (Văn-Sử)	C140217	C00, D(01,02,03,04,05,06)	10	12
Sư phạm Tiếng Anh	C140231	D01	5	12
2. Các ngành đào tạo CĐSP hệ khối ngoài tỉnh Bắc Ninh				
Giáo dục Mầm non	C140201	C00, D(01,02,03,04,05,06)	105	12
Giáo dục Tiểu học	C140202	A00, B00, C00, D(01,02,03,04,05,06)	38	12
Sư phạm Toán học (Toán-Tin)	C140209	A00, A01, B00, D(01,02,03,04,05,06)	33	12
Sư phạm Vật lý (Lý-KTCN)	C140211	A00, A01, C01	40	12
Sư phạm Ngữ văn (Văn-Sử, Văn-Địa)	C140217	C00, D(01,02,03,04,05,06)	35	12
Sư phạm Tiếng Anh	C140231	D01	38	12
3. Các ngành CĐ ngoài SP hệ khối trong và ngoài tỉnh				
Thiết kế đồ họa	C210403	A00, A01, D(01,02,03,04,05,06)	30	12
Tiếng Anh	C220201	D01	30	12
Khoa học thư viện	C320202	A00, A01, C00, D(01,02,03,04,05,06)	30	12
Tin học ứng dụng	C480202	A00, A01, B00, D(01,02,03,04,05,06)	29	12
Công tác xã hội	C760101	C00, D(01,02,03,04,05,06)	29	12

2.2. Thời gian nhận hồ sơ : từ 11/9/2015 đến 21/9/2015.

Hồ sơ ĐKXT ĐKXT đợt 3 gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển có ghi rõ đợt xét tuyển (đợt 3); số mã vạch của giấy chứng nhận kết quả thi (NVBS); ngành và tổ hợp môn ĐKXT.
- Bản sao Giấy chứng nhận kết quả thi dùng cho xét tuyển Nguyên vọng bổ sung.
- Phong bì dán sẵn tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của thí sinh.

Lệ phí xét tuyển: 30.000 đồng

Thí sinh có thể nộp hồ sơ tại các Sở GDĐT hoặc các trường THPT do Sở GDĐT qui định; hoặc nộp qua đường bưu điện chuyển phát nhanh, chuyển phát ưu tiên; hoặc nộp trực tiếp tại trường (địa chỉ: Số 12A, đường Bình Than, phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh).

Chi tiết xin liên hệ: Trường CĐSP Bắc Ninh (Phòng Đào tạo, ĐT: 0241.3.856.413; 0241.3.855.329) hoặc xem tại website: www.cdsppbacninh.edu.vn

3. TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÀ GIANG (MÃ TRƯỜNG C05)

I. Kết quả tuyển sinh nguyện vọng bổ sung đợt 1

1. Điểm trúng tuyển

- 1.1. Ngành Giáo dục Tiểu học: Học sinh phổ thông khu vực 3: 12.0 điểm
- 1.2. Ngành Giáo dục Mầm non: Học sinh phổ thông khu vực 3: 12.0 điểm
- 1.3. Ngành Sư phạm Toán: Học sinh phổ thông khu vực 3: 12.0 điểm
- 1.4. Ngành Sư phạm Địa lý: Học sinh phổ thông khu vực 3: 12.0 điểm
- 1.5. Ngành Sư phạm Ngữ văn: Học sinh phổ thông khu vực 3: 12.0 điểm

2. Kết quả trúng tuyển: 39 thí sinh

- 2.1. Ngành Giáo dục Tiểu học: 15 thí sinh
- 2.2. Ngành Giáo dục Mầm non: 04 thí sinh
- 2.3. Ngành Sư phạm Toán: 05 thí sinh
- 2.4. Ngành Sư phạm Địa lý: 04 thí sinh
- 2.5. Ngành Sư phạm Ngữ văn: 11 thí sinh

II. Xét tuyển nguyện vọng bổ sung đợt 2

1. Các ngành tuyển sinh và chỉ tiêu cụ thể

TT	Các ngành tuyển sinh	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu
1	Giáo dục Mầm non	C140201	Ngữ văn, Toán, Năng khiếu	118
2	Giáo dục Tiểu học	C140202	- Văn, Toán, Vật lý; - Văn, Toán, Sinh học; - Văn, Toán, Lịch sử; - Văn, Toán, Địa lý.	17
3	Sư phạm Toán	C140209	Toán, Vật lý, Hóa học	39
4	Sư phạm Địa lý	C140219	- Văn, Toán, Địa lý. - Văn, Toán, Vật lý; - Văn, Toán, Hóa học; - Văn, Toán, Lịch sử;	43
5	Sư phạm Ngữ văn	C140217	Văn, Lịch sử, Địa lý	14

2. Điều kiện xét tuyển

Thí sinh đăng ký xét tuyển nguyện vọng bổ sung đợt 2 phải có đủ các điều kiện sau:

- Thí sinh đã đăng ký sử dụng kết quả kỳ thi trung học phổ thông quốc gia để xét tuyển ĐH, CĐ;
- Tổng điểm các môn thi của tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển phải đạt từ 12,0 điểm trở lên (đối với học sinh phổ thông ở khu vực 3) và không có môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống. Riêng đối với ngành Giáo dục Mầm non, chỉ xét tuyển đối với những thí sinh đã dự thi môn Năng khiếu tại trường Cao đẳng Sư phạm Hà Giang;
- Thí sinh có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hà Giang.

3. Tổ chức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Thời gian: Từ ngày 11/9/2015 đến 17h ngày 21/9/2015 tất cả các ngày trong tuần. Riêng đối với những hồ sơ gửi theo đường bưu điện có tính theo dấu bưu điện.
- Địa điểm: Thí sinh có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại trường CĐSP Hà Giang, gửi chuyển phát nhanh qua đường bưu điện theo địa chỉ: Phòng Đào tạo và Quản lý khoa học - Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Giang. Tổ 16 - Phường Nguyễn Trãi - Thành phố Hà Giang - Tỉnh Hà Giang hoặc nộp tại Sở GDĐT hoặc trường THPT do Sở GDĐT quy định.

4. TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM CAO BẰNG (MÃ TRƯỜNG C06)

I. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

STT	Các ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp môn thi (đăng ký xét tuyển)
1	SP Toán (Toán - Lý)	C140209	40	1. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 2. Toán, Ngữ văn, Vật lý 3. Toán, Ngữ văn, Hóa học 4. Toán, Ngữ văn, Sinh học

2	SP Ngữ văn (Văn - Sử)	C140217	20	1. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 2. Toán, Ngữ văn, Lịch sử 3. Toán, Ngữ văn, Địa lý
---	-----------------------	---------	----	--

II. CHẾ ĐỘ, HỌC PHÍ

Tất cả sinh viên không phải đóng học phí trong suốt quá trình học tập và được hưởng học bổng khuyến khích (khi đủ điều kiện) cũng như các chế độ chính sách Nhà nước hiện hành.

III. VÙNG TUYỂN SINH

Trường chỉ tuyển những thí sinh có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Cao Bằng.

IV. CÁC PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH

Xét tuyển thí sinh đăng ký vào học 02 ngành đào tạo nêu trên với hai phương án sau:

1. Phương thức 1:

a. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, có kết quả thi THPT quốc gia năm 2015 đăng ký xét tuyển nguyện vọng bổ sung.

b. Tiêu chí xét tuyển: Thí sinh sử dụng một trong các tổ hợp môn thi trong bảng CHỈ TIÊU TUYỂN SINH để đăng ký 03 môn thi dùng để xét tuyển vào mỗi ngành (được đăng ký tối đa là 2 ngành/ 1 phiếu đăng ký). Nhà trường xét tổng điểm thi THPT quốc gia của các môn thi thí sinh đã đăng ký theo các điều kiện sau:

- Tất cả các môn thi đăng ký xét tuyển đều phải lớn hơn 1 điểm;
- Thí sinh là người dân tộc kinh thì phải có tổng điểm 3 môn đăng ký xét tuyển có mức điểm tối thiểu (không nhân hệ số) từ 10.5 điểm trở lên.
- Thí sinh không phải là người dân tộc kinh thì phải có tổng điểm 3 môn đăng ký xét tuyển có mức điểm tối thiểu (không nhân hệ số) từ 8.5 điểm trở lên.

c. Nguyên tắc xét tuyển: Căn cứ vào điểm xét tuyển để xếp hạng và xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu của từng ngành.

d. Hồ sơ:

- Bản sao công chứng Bằng hoặc chứng nhận tốt nghiệp THPT;
- Giấy chứng nhận kết quả thi THPT quốc gia năm 2015;
- Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Bộ GD&ĐT hoặc có thể tải về từ địa chỉ website: www.caodangsuphamcaobang.edu.vn;
- 01 phong bì dán tem (loại 3.000đ) có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại của thí sinh;
- Lệ phí xét tuyển : 30.000đ/ hồ sơ.

2. Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập lớp 12.

a. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Cao Bằng, có đăng ký xét tuyển vào Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng.

b. Tiêu chí xét tuyển:

- Hạnh kiểm cả năm học lớp 12 đạt loại Trung bình trở lên.
- Thí sinh sử dụng một trong các tổ hợp môn trong bảng CHỈ TIÊU TUYỂN SINH để đăng ký 03 môn học dùng để xét tuyển vào mỗi ngành (được đăng ký tối đa là 2 ngành/ 1 phiếu đăng ký). Theo đó, tổng điểm 2 học kỳ lớp 12 của 3 môn đăng ký xét tuyển không được thấp hơn 33 điểm.
- Điểm xét tuyển được tính như sau:

$$\text{Điểm xét tuyển} = (\text{Tổng điểm 3 môn của 2 học kỳ lớp 12})/2 + \text{Điểm ưu tiên}$$

c. Nguyên tắc xét tuyển:

Căn cứ vào điểm xét tuyển để xếp hạng và xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu của từng ngành.

Thí sinh trúng tuyển ở ngành này thì không xét tuyển các ngành đăng ký tiếp theo.

d. Hồ sơ:

- Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Bộ GD&ĐT hoặc có thể tải về từ địa chỉ website: www.caodangsuphamcaobang.edu.vn;
- Bản sao công chứng Học bạ THPT;
- Bản sao công chứng Bằng hoặc Chứng nhận tốt nghiệp THPT;
- Bản sao có công chứng giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);
- 01 phong bì dán tem (loại 3.000đ) có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của thí sinh;

- Lệ phí xét tuyển : 30.000đ/hồ sơ.

IV. THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ

Từ 7h30 ngày 11/9/2015 đến 17h00 ngày 21/9/2015 (Trừ ngày thứ 7, chủ nhật và ngày lễ).

V. ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ

- Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển trực tiếp hoặc chuyển phát nhanh về Trường theo địa chỉ: Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học, Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng -Km4 - Phường Đề Thám - Thành phố Cao Bằng - Tỉnh Cao Bằng. Số điện thoại (tuyển sinh): (0263) 751.148 - (0263) 750.935

- Đối với hồ sơ gửi theo qua đường bưu điện, thời gian được tính theo dấu bưu điện trên phong bì thư.

5. TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN BẮC BỘ (MÃ TRƯỜNG CNP)

I. CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN ĐỢT 2: 437

II. TỔNG SỐ THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

1. Tổng số thí sinh đăng ký xét tuyển theo kỳ thi THPT Quốc gia: 14 người

2. Tổng số thí sinh đăng ký xét tuyển theo học bạ THPT : 127 người

III. ĐIỂM TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 1

Ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Điểm trúng tuyển theo kết quả thi THPT Quốc gia (HSPT, KV3)	Điểm trúng tuyển theo kết quả học tập THPT (xét học bạ)
Chăn nuôi	C620105	A00, B00	12, 12	16,50 điểm (tổng điểm trung bình 3 môn của 5 học kỳ THPT)
Công nghệ sinh học	C420201	A00, B00	12, 12	
Dịch vụ thú y	C640201	A00, B00	12, 12	
Kế toán	C340301	A00, A01, D01	12, 12, 12	
Khoa học cây trồng	C620110	A00, B00	12, 12	
Khuyến nông	C620102	A00, B00	12, 12	
Kinh doanh nông nghiệp	C620114	A00, A01, D01	12, 12, 12	
Phát triển nông thôn	C620116	A00, B00	12, 12	
Quản lý đất đai	C850103	A00, B00	12, 12	
Quản trị kinh doanh	C340101	A00, A01, D01	12, 12, 12	
Tài chính ngân hàng	C340201	A00, A01, D01	12, 12, 12	
Tin học ứng dụng	C480202	A00, A01, D01	12, 12, 12	

IV. CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN ĐỢT 3

Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp môn xét tuyển/ Học bạ THPT
Chăn nuôi	C620105	24	A00, B00/ Học bạ THPT
Công nghệ sinh học	C420201	20	A00, B00/ Học bạ THPT
Dịch vụ thú y	C640201	80	A00, B00/ Học bạ THPT
Kế toán	C340301	22	A00, A01, D01/ Học bạ THPT
Khoa học cây trồng	C620110	14	A00, B00/ Học bạ THPT
Khuyến nông	C620102	18	A00, B00/ Học bạ THPT
Kinh doanh nông nghiệp	C620114	19	A00, A01, D01/ Học bạ THPT
Phát triển nông thôn	C620116	16	A00, B00/ Học bạ THPT
Quản lý đất đai	C850103	30	A00, B00/ Học bạ THPT

Quản trị kinh doanh	C340101	12	A00, A01, D01/ Học bạ THPT
Tài chính ngân hàng	C340201	20	A00, A01, D01/ Học bạ THPT
Tin học ứng dụng	C480202	14	A00, A01, D01/ Học bạ THPT

Nhà trường xét tuyển nguyện vọng cho đối tượng gồm:

1. Thí sinh đăng ký xét tuyển theo kỳ thi THPT Quốc gia với mức điểm sàn xét tuyển bằng mức điểm NV 1
2. Thí sinh đăng ký xét tuyển học bạ THPT theo đề án tuyển sinh (tổng điểm trung bình 3 môn của 5 học kỳ THPT) ≥ 16.50 điểm

6. TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM NGHỆ AN

1. Các ngành đào tạo

T T	Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn	Điểm trúng tuyển đợt 2	Mức điểm nhận hồ sơ ĐKX T đợt 3	Chỉ tiêu xét tuyển đợt 3	Ghi chú
1	Sư phạm Toán học	C140209	A00	13.00	13.00	35	
			A01	13.00	13.00		
2	Sư phạm Sinh	C140213	B00	13.00	13.00	16	
3	Sư phạm Ngữ văn	C140217	C00	12.50	12.50	28	
4	Sư phạm Tiếng Anh	C140231	D01	15.0	15.0	1	Môn Tiếng Anh hệ số 2
5	Tiếng Anh	C220201	D01	14.5	14.5	21	Môn Tiếng Anh hệ số 2
6	Giáo dục Mầm non	C140201	M00				Ngành GDMN và GDTH tạm thời không nhận hồ sơ xét tuyển. Sau ngày nhập học (25/9), Trường sẽ căn cứ số lượng thí sinh đến nhập học để quyết định phương án xét tuyển các đợt còn lại.
7	Giáo dục Tiểu học	C140202	A00				
			A01				
			C00				
			D01				

2- Đối tượng tuyển sinh

- Đã tốt nghiệp THPT (tính đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển).
- Có đủ điều kiện về sức khỏe và khả năng sư phạm (đối với các ngành sư phạm) theo quy định.
- Thí sinh tham dự thi kỳ thi THPT quốc gia năm 2015 (cụm thi do các trường đại học chủ trì) với kết quả đảm bảo theo ngưỡng tiêu chuẩn chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ GD-ĐT.

3- Vùng tuyển

- Các ngành Sư phạm Toán học; Sư phạm Sinh học; Sư phạm Ngữ văn; Sư phạm Tiếng Anh: Tuyển thí sinh có hộ khẩu thường trú tại Nghệ An.
- Các ngành ngoài sư phạm: Tuyển thí sinh trong cả nước.

4- Lịch thu nhận hồ sơ ĐKXT bổ sung các đợt (theo điều chỉnh của Bộ GD-ĐT) như sau:

- Thu nhận hồ sơ ĐKXT đợt 3: Từ 11/9/2015 đến 21/9/2015 (Kết quả công bố ngày 24/9/2015)
- Thu nhận hồ sơ ĐKXT đợt 4: Từ 25/9/2015 đến 15/10/2015 (Kết quả công bố ngày 19/10/2015)

7. TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG

1. Đối tượng:

Học sinh đã tốt nghiệp Trung học phổ thông và:

- Có Giấy chứng nhận kết quả thi Trung học phổ thông Quốc gia 2015 dùng để xét tuyển nguyện vọng bổ sung, trong đó có điểm thi của các môn văn hóa tương ứng với tổ hợp đăng ký xét tuyển;
- Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển vào những ngành tuyển sinh theo các tổ hợp M00, N00, H00: có kết quả thi các môn năng khiếu (tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương hoặc tại các trường đại học công lập).

2. Các ngành tuyển sinh nguyện vọng bổ sung đợt 2:

Stt	Ngành	Chỉ tiêu	Điểm ĐKXT	Tổ hợp và môn xét tuyển
1	Sư phạm Âm nhạc	31	16	Tổ hợp N00: xét điểm thi môn Văn và điểm thi 2 môn năng khiếu (môn Thẩm âm - Tiết tấu tính hệ số 2)
2	Sư phạm Mỹ thuật	35	16	Tổ hợp H00: xét điểm thi môn Văn và điểm thi 2 môn năng khiếu (môn Hình họa tính hệ số 2)
3	- Giáo dục Mầm non chất lượng cao - Giáo dục Mầm non theo NCXH - Các chương trình song ngành: Giáo dục Mầm non - Sư phạm Âm nhạc Giáo dục Mầm non - Sư phạm Mỹ thuật Giáo dục Mầm non - Công tác Xã hội Giáo dục Mầm non - Kinh tế Gia đình Giáo dục Mầm non - Công nghệ Thông tin Giáo dục Mầm non - Quản trị Văn phòng	17 100 05 12 11 33 37 19	20,75 14,0 18,0 14 14 14 14 14	- Tổ hợp M00: xét điểm thi 2 môn Văn, Toán và điểm thi năng khiếu. - Song ngành Giáo dục Mầm non - Tiếng Anh xét tuyển theo 1 trong 2 tổ hợp M00 (Văn, Toán, năng khiếu) hoặc D01 (Văn, Toán, Tiếng Anh).
4	Giáo dục Đặc biệt	11	16	Tổ hợp M00: xét điểm thi 2 môn Văn, Toán và điểm thi năng khiếu
5	- Thiết kế Thời trang - Chương trình song ngành: Thiết kế Thời trang - Thiết kế Đồ họa	29	16	Tổ hợp H00: xét điểm thi môn Văn và điểm thi 2 môn năng khiếu (môn Trang trí tính hệ số 2)
6	Thiết kế Đồ họa	27	16	
7	- Giáo dục Công dân - Chương trình ngành chính - ngành phụ: Giáo dục Công dân - Công tác Đội	6	12	Xét điểm thi các môn của kỳ thi THPTQG thuộc các tổ hợp: A00, B00, C00, D01
8	- Công nghệ Thiết bị trường học - Chương trình song ngành: Công nghệ Thiết bị trường học - Khoa học Thư viện	29	12	
9	- Quản trị Văn phòng - Chương trình song ngành: Quản trị Văn phòng - Thư kí Văn phòng Quản trị Văn phòng - Lưu trữ học	2	12	Xét điểm thi các môn của kỳ thi THPTQG thuộc các tổ hợp: A00, A01, C00, D01
10	- Thư kí Văn phòng - Chương trình song ngành: Thư kí Văn phòng - Lưu trữ học	26	12	
11	- Quản lí Văn hóa - Chương trình song ngành: Quản lí Văn hóa - ViệtNam học	20	12	
12	Lưu trữ học	21	12	
13	ViệtNam học	11	12	
14	Công tác Xã hội	07	12	
15	Khoa học Thư viện	25	12	

Stt	Ngành	Chỉ tiêu	Điểm ĐKXT	Tổ hợp và môn xét tuyển
16	Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp Chương trình song ngành: Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp - Công nghệ Thiết bị trường học	30	12	Xét điểm thi các môn của kỳ thi THPTQG thuộc các tổ hợp: A00, A01, B00, D01
17	Công nghệ Thông tin Chương trình song ngành: Công nghệ Thông tin - Khoa học Thư viện	22	12	Xét điểm thi các môn của kỳ thi THPTQG thuộc các tổ hợp: A00, A01, D01
18	Hệ thống Thông tin quản lý	30	12	
19	Kinh tế Gia đình	30	12	
20	Sư phạm Tin học	18	12	
21	Tiếng Anh	05	16	Xét điểm thi các môn của kỳ thi THPTQG thuộc tổ hợp: A01, D01 . (Môn Tiếng Anh tính hệ số 2)

3. Hồ sơ đăng kí dự tuyển:

- Phiếu Đăng ký xét tuyển cao đẳng chính qui theo mẫu của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương (thí sinh có thể tải về từ website của Nhà trường);
- Giấy chứng nhận kết quả thi Trung học phổ thông Quốc gia 2015 dùng để xét tuyển nguyện vọng bổ sung;
- 01 phong bì dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại liên lạc của thí sinh.

4. Lệ phí dự tuyển: 30.000đ/hồ sơ.

5. Thời gian và nơi nhận hồ sơ:

Thời gian: từ ngày 11 tháng 9 đến hết ngày 21 tháng 9 năm 2015. Đối với thí sinh gửi hồ sơ qua đường bưu điện, tính theo dấu bưu điện nơi gửi đi.

Nơi nhận: qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Phòng Quản lý Đào tạo - Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương, 387 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.

Theo qui định, thí sinh không được thay đổi nguyện vọng và rút hồ sơ.

6. Thời gian công bố kết quả xét tuyển:

Theo Quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, dự kiến công bố kết quả xét tuyển nguyện vọng bổ sung đợt 2 vào các ngày 22, 23 tháng 9 năm 2015. Kết quả xét tuyển và thời gian nhập học được công bố trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.

Chi tiết xin liên hệ: Phòng Quản lý Đào tạo, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

Địa chỉ: 387 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Trang thông tin điện tử: www.cdsptw.edu.vn

Điện thoại: (04) 37565209 - (04) 37562670 - (04) 39714011./.

8. TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (MÃ TRƯỜNG CCK)

1. Điểm xét tuyển nguyện vọng bổ sung

- Xét theo điểm thi THPT Quốc gia tại các cụm thi do các trường Đại học chủ trì năm 2015: Tổng điểm thi 3 môn theo 07 nhóm môn xét tuyển: 12 điểm trở lên (kể cả điểm ưu tiên);
- Xét theo điểm học bạ THPT/THBT: Tổng điểm trung bình các môn học theo 07 nhóm môn xét tuyển đạt: 16,5 điểm trở lên (03 môn học/5 học kỳ).

2. Chỉ tiêu xét tuyển nguyện vọng bổ sung

Tên trường Ngành học	Ký hiệu trường	Mã ngành	Môn thi	Chỉ tiêu Xét tuyển	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI	CCK			8.020	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

Tên trường Ngành học	Ký hiệu trường	Mã ngành	Môn thi	Chỉ tiêu Xét tuyển	Ghi chú
<u>Cơ sở chính:</u> Số 143 Nguyễn Ngọc Vũ - Trung Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội ĐT: 04.35566300; Fax: 04.35562956 <u>Cơ sở 2:</u> Số 106 Tả Thanh Oai - Thanh Trì - Hà Nội ĐT: 04.36884342; Fax: 04.36884211 <u>Cơ sở 3:</u> Khu đô thị Đại học Nam Cao - Tỉnh Hà Nam. Website: kinhhtecongnghiephanoi.com; Mail: cdktcn@kinhtecongnghiephanoi.com					- Phương thức tuyển sinh: + Phương thức 1: trường dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia. + Phương thức 2: Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT/THBT dựa vào kết quả học tập bậc THPT dựa trên 3 tiêu chí a) <i>Tiêu chí 1:</i> Tốt nghiệp THPT/THBT b) <i>Tiêu chí 2:</i> Tổng điểm trung bình các môn học theo nhóm môn thi của 5 học kỳ THPT gồm: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 10; học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11; học kỳ 1 lớp 12 phải đạt từ 16,5 điểm trở lên c) <i>Xếp loại hạnh kiểm từ loại Khá trở lên</i> - Số chỗ trong KTX: 500 - Thông tin chi tiết về Đề án tuyển sinh riêng tham khảo tại Website: www.kinhhtecongnghiephanoi.com
- Phòng Tổ chức Hành chính ĐT: 04.35562958					
Các ngành đào tạo cao đẳng:					
- Quản trị Kinh doanh (gồm các chuyên ngành: Quản trị doanh nghiệp công nghiệp; Quản trị nhân sự; Tin học quản lý; marketing và thống kê kinh tế xã hội)		340101	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Lý, Anh 3. Toán, Văn, Anh 4. Toán, Văn, Địa		
- Kế toán (gồm các chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp công nghiệp; Kế toán tổng hợp; Kế toán Tin học)		340301	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Lý, Anh 3. Toán, Văn, Anh 4. Toán, Văn, Hóa		
- Tài chính ngân hàng (gồm các chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp và Ngân hàng thương mại)		340201	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Lý, Anh 3. Toán, Văn, Anh 4. Toán, Văn, Hóa		
- Tin học ứng dụng (chuyên ngành Tin học ứng dụng).		480202	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Lý, Anh 3. Toán, Văn, Anh 4. Toán, Lý, Địa		
- Dịch vụ pháp lý (gồm các chuyên ngành Luật kinh tế và Luật kinh doanh quốc tế).		51380201	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Lý, Anh 3. Toán, Văn, Anh 4. Văn, Sử, Địa		
- Quản trị văn phòng (gồm các chuyên ngành: Quản trị hành chính; Văn thư lưu trữ và Thư ký văn phòng).		51340406	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Lý, Anh 3. Toán, Văn, Anh 4. Văn, Sử, Địa		

9. TRƯỜNG CAO ĐẲNG DƯỢC PHÚ THỌ

1- Đối tượng: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT.

2- Chỉ tiêu: 2.500

3- Ngành đào tạo:

TT	Tên ngành	Mã ngành	Các tổ hợp môn để xét tuyển
1	Dược	C900107	Toán, Vật lý, Hóa học; Toán, Hóa, Sinh; Toán, Vật lý, Ngoại ngữ; Toán, Hóa học, Ngoại ngữ.
2	Điều dưỡng	C720501	Toán, Vật lý, Hóa học; Toán, Hóa, Sinh; Toán, Vật lý, Ngoại ngữ; Toán, Hóa học, Ngoại ngữ.
3	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lý, Hóa học; Toán, Vật lý, Ngoại ngữ; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ; Toán, Hóa học, Ngoại ngữ.
4	Tiếng Anh	C220201	Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ; Toán, Vật lý, Ngoại ngữ; Toán, Hóa học, Ngoại ngữ.

4- Hồ sơ xét tuyển:

4.1. Đối với thí sinh đăng ký sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia

- Giấy chứng nhận kết quả thi THPT quốc gia

4.2. Đối với thí sinh đăng ký sử dụng kết quả học tập bậc THPT

- Đơn đăng ký xét tuyển theo mẫu quy định của Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ (được đăng tải trên Website của trường);

- Học bạ THPT (phô tô công chứng);

- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (phô tô công chứng);

- Giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có);

- 2 phong bì dán tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại của thí sinh hoặc người nhận.

- Lệ phí xét tuyển: 30.000 đồng.

5- Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo - Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ

SN 2201- Đại lộ Hùng Vương- Phường Gia Cẩm- TP. Việt Trì- Tỉnh Phú Thọ.

ĐT: 0210.3843252- 0210.3846440.

10. TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP IN (MÃ TRƯỜNG CCI)

TT	Ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổng chỉ tiêu xét NV bổ sung	Ngưỡng điểm nhận đăng kí xét tuyển NV bổ sung	
				Theo kết quả thi THPT	Theo học bạ THPT
1	Công nghệ in (Mã C510501)	Toán – Lý - Hóa	61	12	16,5
		Toán – Lý – Tiếng Anh		12	16,5
		Toán – Hóa – Tiếng Anh		12	16,5
		Toán – Văn – Tiếng Anh		12	16,5
2	Công nghệ thông tin (Mã C480202)	Toán – Lý - Hóa	58	12	16,5
		Toán – Lý – Tiếng Anh		12	16,5
		Toán – Hóa – Tiếng Anh		12	16,5
		Toán – Văn – Tiếng Anh		12	16,5

11. TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

1. Phương án xét tuyển

Nhà trường sử dụng hai phương án xét tuyển sau:

- Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT quốc gia
- Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT

2. Tiêu chí xét tuyển:

- 2.1. Đối với xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT quốc gia: tổng điểm thi của 3 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển đạt 12,0 trở lên.
- 2.2. Đối với xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT:
- Kết quả rèn luyện đạo đức lớp 12 đạt từ Khá trở lên;
 - Tổng điểm tổng kết năm lớp 12 của 3 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển đạt từ 16,5 điểm trở lên.

Mức điểm trên áp dụng cho tất cả các ngành. Điểm ưu tiên đối tượng và khu vực thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh:

3.1. Chỉ tiêu xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT quốc gia chiếm 60% tổng chỉ tiêu của ngành và được phân theo nhóm các tổ hợp xét tuyển như sau:

- **Nhóm 1**, gồm các tổ hợp Toán-Lý-Hóa; Toán-Lý-Tiếng Anh; Toán-Văn-Tiếng Anh: 55% chỉ tiêu
- **Nhóm 2**, gồm tổ hợp môn Toán-Hóa-Tiếng Anh: 5% chỉ tiêu

3.2. Chỉ tiêu xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT: 40% tổng chỉ tiêu của ngành.

3.3. Các ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh: **460 chỉ tiêu**

STT	Ngành học	Mã ngành	Môn xét tuyển	Chỉ tiêu
			(Thí sinh chọn một trong các tổ hợp môn để đăng ký xét tuyển)	
1	Công nghệ thông tin	C480201	1. Toán, Lý, Hóa (A) 2. Toán, Lý, Tiếng Anh (A1) 3. Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh (D1) 4. Toán, Hóa, Tiếng Anh	40
2	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	C510203	1. Toán, Lý, Hóa (A) 2. Toán, Lý, Tiếng Anh (A1) 3. Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh (D1) 4. Toán, Hóa, Tiếng Anh	90
3	Công nghệ kỹ thuật nhiệt (Gồm các chuyên ngành: - Máy lạnh và điều hòa không khí - Hệ thống lạnh bảo quản)	C510206	1. Toán, Lý, Hóa (A) 2. Toán, Lý, Tiếng Anh (A1) 3. Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh (D1) 4. Toán, Hóa, Tiếng Anh	50
4	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	C510301	1. Toán, Lý, Hóa (A) 2. Toán, Lý, Tiếng Anh (A1) 3. Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh (D1) 4. Toán, Hóa, Tiếng Anh	100
5	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông (Gồm các chuyên ngành: - Điện tử, viễn thông - Công nghệ truyền thông - Quản lý thông tin và kinh tế)	C510302	1. Toán, Lý, Hóa (A) 2. Toán, Lý, Tiếng Anh (A1) 3. Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh (D1) 4. Toán, Hóa, Tiếng Anh	90
6	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	C510303	1. Toán, Lý, Hóa (A) 2. Toán, Lý, Tiếng Anh (A1) 3. Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh (D1) 4. Toán, Hóa, Tiếng Anh	90

4. Thời gian xét tuyển đợt 3:

4.1. Thí sinh đăng ký xét tuyển đợt 3 có thể nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội từ ngày 11/9/2015 đến hết ngày 21/9/2015 (căn cứ theo dấu bưu điện).

a) Đối với thí sinh xét tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT quốc gia:

Hồ sơ xét tuyển gồm:

- Phiếu ĐKXT (theo mẫu 1 – có thể tải tại địa chỉ: www.dtdl.edu.vn) có ghi rõ đợt xét tuyển, cho phép thí sinh đăng ký tối đa 4 ngành của trường cho mỗi đợt xét tuyển. Các nguyện vọng này được xếp theo thứ tự ưu tiên từ 1 đến 4;
- Giấy chứng nhận kết quả thi tương ứng với đợt xét tuyển (nguyên vọng bổ sung);
- Một phong bì đã dán tem, ghi rõ địa chỉ và số điện thoại liên lạc của thí sinh để trường thông báo kết quả xét tuyển.

Lưu ý:

- Trong thời gian của đợt xét tuyển, sau khi đã nộp hồ sơ ĐKXT vào trường, thí sinh không được thay đổi nguyện vọng và không được rút hồ sơ để chuyển sang trường khác.
- Thí sinh sử dụng số mã vạch của mỗi Giấy chứng nhận kết quả thi để ĐKXT vào trường; hồ sơ ĐKXT theo một trong các phương thức sau:
 - + Nộp qua sở GDĐT hoặc trường THPT do sở GDĐT quy định.
 - + Qua đường bưu điện bằng hình thức chuyển phát nhanh.
 - + Nộp trực tiếp tại trường

b) Đối với thí sinh xét tuyển theo kết quả học tập THPT:

Hồ sơ xét tuyển gồm:

- Phiếu ĐKXT (theo mẫu số 2 - có thể tải tại địa chỉ: www.dtdl.edu.vn);
- Bản sao công chứng học bạ THPT;
- Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2015);
- Một phong bì đã dán tem, ghi rõ địa chỉ và số điện thoại liên lạc của thí sinh để trường thông báo kết quả xét tuyển.
- Các giấy tờ xác nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).

4.2. Lệ phí xét tuyển: 30.000đ/hồ sơ.

4.3. Địa chỉ nhận hồ sơ xét tuyển: Phòng Đào tạo trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội, đường Nguyễn Văn Huyền (kéo dài), phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Điện thoại tư vấn tuyển sinh: 0975 363 566, 04.3 834 9644.

Nhà trường sẽ công bố danh sách trúng tuyển và thời gian nhập học ngay sau khi kết thúc đợt xét tuyển./.

12. TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT TRUNG ƯƠNG

1. CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN BỔ SUNG: 600

2. CÁC NGÀNH HỌC CÒN CHỈ TIÊU:

STT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển
1	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán + Lý + Hóa hoặc Toán + Lý + Anh Văn hoặc Toán + Ngữ văn + Anh văn
2	Tài chính - Ngân hàng	C340201	
3	Kế toán	C340301	
4	Công nghệ thông tin	C480201	
5	Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	C510301	Toán + Lý + Hóa hoặc Toán + Lý + Anh văn hoặc Toán + Ngữ văn + Anh văn hoặc Toán + Hóa + Sinh
6	Công nghệ May & Thời trang		

3. PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN:

- Xét tuyển theo kết quả kỳ thi chung tốt nghiệp THPT Quốc Gia.
(Điểm trúng tuyển chung cho tất cả các ngành: ≥ 12 điểm theo tổ hợp các môn xét tuyển).
- Xét tuyển theo học bạ THPT: Tổng điểm 5 học kỳ (kỳ 1,2 lớp 10, kỳ 1,2 lớp 11, kỳ 1 lớp 12) ≥ 27.5 điểm

4. HỒ SƠ: Giấy chứng nhận tốt nghiệp, phiếu đăng ký nguyện vọng bổ sung, học bạ THPT, 02 ảnh 3x4, 01 phong bì thư có ghi rõ địa chỉ, điện thoại của thí sinh để liên lạc.

5. NGÀY NHẬP HỌC: 18/9/2015 đến 25/9/2015

6. ĐỊA CHỈ NHẬN HỒ SƠ:

- Qua đường bưu điện bằng hình thức chuyển phát nhanh theo địa chỉ: Ban tuyển sinh - Trường CD Kinh tế - Kỹ thuật Trung Ương - Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội.

- Nộp trực tiếp tại trường cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Trung Ương - Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội hoặc đăng ký trực tuyến trên web: <http://tuyensinh.netc-vca.edu.vn/tuyen-sinh/>. Điện thoại: 04.36789.156/04.3676.0245/098.569.5528

13. TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP NAM ĐỊNH **I/ NGÀNH XÉT TUYỂN**

TT	Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu
1	Kế toán	C340301	A00, A01, D01	100
2	Quản trị kinh doanh	C340101	A00, A01, D01	50
3	Tài chính - Ngân hàng	C340201	A00, A01, D01	50
4	Tin học ứng dụng	C480202	A00, A01, D01	50
5	Truyền thông và mạng máy tính	C480102	A00, A01, D01	50
6	Công nghệ May	C540204	A00, A01, D01, B00	200
7	Thiết kế thời trang	C510404	A00, A01, D01	100
8	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	C510201	A00, A01, D01	150
9	Công nghệ kỹ thuật ô tô	C510205	A00, A01, D01	100
10	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	C510203	A00, A01, D01	100
11	Công nghệ kỹ thuật điện, Điện tử	C510301	A00, A01, D01	150
12	Công nghệ kỹ thuật Điện tử, truyền thông	C510302	A00, A01, D01	50
13	Công nghệ kỹ thuật nhiệt (điện lạnh và điều hòa không khí)	C510206	A00, A01, D01	100
14	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	C510303	A00, A01, D01	100
15	Công nghệ Thông tin	C480201	A00, A01, D01	100
16	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	C510406	A00, A01, D01, B00	50
Cộng				1500

II/ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN

1/ Hình thức xét tuyển:

- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo kỳ thi THPT Quốc gia với mức điểm sàn xét tuyển là 12 điểm (Tính cả đối tượng ưu tiên và khu vực)

- Thí sinh đăng ký xét tuyển học bạ THPT với mức điểm xét tuyển như sau:
(tổng điểm trung bình 3 môn theo tổ hợp môn xét tuyển của 6 học kỳ THPT + điểm ưu tiên khu vực và đối tượng) / 3 $\geq$ 5.5 điểm.

2/ Phạm vi tuyển sinh: trong cả nước.

III/ THỜI GIAN XÉT TUYỂN: Từ ngày 15/9 đến ngày 05/10/2015

IV/ ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ: Thí sinh nộp trực tiếp tại Trường hoặc gửi qua đường Bưu điện (chuyển phát nhanh theo địa chỉ: Phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định, xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định).

* Sau khi tốt nghiệp Cao đẳng hệ chính quy, sinh viên thi liên thông lên Đại học chính quy theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

* Các ngành thuộc khối kỹ thuật, Nhà trường cam kết giới thiệu việc làm sau khi tốt nghiệp.

14. TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG LÂM THANH HOÁ (MÃ TRƯỜNG CNL)

1. Điểm chuẩn nguyện vọng bổ sung đợt 1

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Tổng điểm theo tổ hợp môn xét tuyển	
				Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT	Xét tuyển theo kết quả học tập THPT
1	<i>Dịch vụ thú y</i>	C640201	Toán, Hóa, Sinh	12,0	16,5
			Toán, Lý, Hóa	12,0	16,5
			Toán, Lý, Anh	12,0	16,5
			Toán, Văn, Anh	12,0	16,5
2	<i>Khoa học cây trồng</i>	C620110	Toán, Hóa, Sinh	12,0	16,5
			Toán, Lý, Hóa	12,0	16,5
			Toán, Lý, Anh	12,0	16,5
			Toán, Văn, Anh	12,0	16,5
3	<i>Lâm nghiệp</i>	C620201	Toán, Hóa, Sinh	12,0	16,5
			Toán, Lý, Hóa	12,0	16,5
			Toán, Lý, Anh	12,0	16,5
			Toán, Văn, Anh	12,0	16,5

- Tổng số thí sinh trúng tuyển nguyện vọng bổ sung đợt 1 theo phương thức xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT quốc gia: 02 thí sinh (ngành Dịch vụ thú y).

2. Chỉ tiêu và dự kiến điểm chuẩn nguyện vọng bổ sung

TT	Ngành đào tạo	Tổ hợp xét tuyển	Tổng chỉ tiêu	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT		Xét tuyển theo kết quả học tập THPT	
				Chỉ tiêu	Điểm chuẩn dự kiến	Chỉ tiêu	Điểm chuẩn dự kiến
1	<i>Dịch vụ thú y</i>	Toán, Hóa, Sinh	55	17	12,0	38	16,5
		Toán, Lý, Hóa			12,0		16,5
		Toán, Lý, Anh			12,0		16,5
		Toán, Văn, Anh			12,0		16,5
2	<i>Khoa học cây trồng</i>	Toán, Hóa, Sinh	33	9	12,0	24	16,5
		Toán, Lý, Hóa			12,0		16,5
		Toán, Lý, Anh			12,0		16,5
		Toán, Văn, Anh			12,0		16,5
3	<i>Lâm nghiệp</i>	Toán, Hóa, Sinh	47	10	12,0	37	16,5
		Toán, Lý, Hóa			12,0		16,5
		Toán, Lý, Anh			12,0		16,5
		Toán, Văn, Anh			12,0		16,5

15. TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ

1. Chỉ tiêu, tổ hợp môn xét tuyển:

Số TT	Tên ngành	Mã ngành	Tổng chỉ tiêu	Ngưỡng điểm nhận đăng kí xét tuyển NV bổ sung	
				Theo tổ hợp môn xét tuyển kỳ thi THPT quốc gia	Theo kết quả TBC năm lớp 12
1	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	C510103	300	1. Tổ hợp môn: - Toán; Văn; Tiếng Anh - Toán; Lý; Hóa - Toán; Lý; Tiếng Anh - Toán; Văn; Lý	5.5
2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	C510301	200		5.5
3	Tin học ứng dụng	C480202	50		5.5
4	Công nghệ kỹ thuật Trắc địa	C515902	50		5.5
5	Quản lý xây dựng	C580302	100		5.5

Số TT	Tên ngành	Mã ngành	Tổng chỉ tiêu	Ngưỡng điểm nhận đăng kí xét tuyển NV bổ sung	
				Theo tổ hợp môn xét tuyển kỳ thi THPT quốc gia	Theo kết quả TBC năm lớp 12
6	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	C510101	50	2. Điểm xét tuyển cho các ngành $\geq$ 12 điểm	5.5
7	Công nghệ kỹ thuật môi trường	C510406	50		5.5

2. Thời gian nhận hồ sơ xét tuyển: từ 11/9 đến 21/9/2015, công bố kết quả trúng tuyển trước 24/9/2015.

3. Địa điểm nhận hồ sơ xét tuyển: Trường Cao đẳng Xây dựng Công trình đô thị - xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội. Điện thoại: **04. 38770034**

16. TRƯỜNG CAO ĐẲNG THỦY LỢI BẮC BỘ

TT	Ngành	Chỉ tiêu xét tuyển bổ xung	Xét tuyển theo kết quả học tập lớp 12	Xét tuyển theo kết quả học tập lớp 10; 11; 12	Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia năm 2015	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Ngành CN Kỹ thuật công trình xây dựng (Thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp, Thủy lợi, Giao thông, Cấp thoát nước)	169	16,5	16,5	12	- Cột (4) và (6): Tổng điểm theo khối A00, A01, D00
2	Ngành CN Kỹ thuật xây dựng (Thi công công trình dân dụng và công nghiệp, Thủy lợi, Giao thông, Cấp thoát nước)	93	16,5	16,5	12	
3	Ngành CN Kỹ thuật tài nguyên nước	122	16,5	16,5	12	- Cột (5): Tổng điểm trung bình lớp 10, 11, 12
4	Kế toán	44	16,5	16,5	12	
5	Ngành CN Kỹ thuật trắc địa (Trắc địa công trình)	50	16,5	16,5	12	- Cột (4) và (6): Tổng điểm theo khối A00, A01, D00, B00
6	Quản lý đất đai	50	16,5	16,5	12	- Cột (5): Tổng điểm trung bình lớp 10, 11, 12

17. TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG LÀO CAI

STT	Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu	Điểm xét tuyển
1.	Kế toán	C340301	Toán, Vật lý, Hóa học; Toán, Vật lý, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ	40	12,0
2.	Nông lâm kết hợp	C100101	Toán, Vật lý, Hóa học; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ	50	12,0
3.	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	C340103	Toán, Vật lý, Hóa học; Toán, Vật lý, Tiếng Anh; Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý;	41	12,0
4.	Quản trị văn phòng	C340406	Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ	37	12,0

Ghi chú: - Ngoại ngữ là một trong các thứ tiếng: Tiếng Anh, Tiếng Trung, Tiếng Nga, Tiếng Pháp.

- Đối với thí sinh có hộ khẩu thường trú 3 năm trở lên, học 3 năm liên tục và tốt nghiệp THPT tại các tỉnh Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ: điểm xét tuyển 11,0 điểm.

- Điểm xét tuyển trên đã bao gồm điểm ưu tiên.

18. TRƯỜNG CAO ĐẲNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN TRUNG

1. Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia do các trường Đại học chủ trì

Điểm xét tuyển hệ Cao đẳng chính quy đợt 3 năm 2015 dành cho **học sinh phổ thông, khu vực 3 bằng điểm sàn xét tuyển** đối với hệ cao đẳng năm 2015 do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, cụ thể:

*** Điểm, tổ hợp các môn thi xét tuyển:**

TT	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp các môn thi			Điểm xét tuyển
1	Quản lý đất đai	C 850103	29	Toán	Vật lý	Hóa	12
				Toán	Vật lý	Anh	12
				Toán	Hóa	Sinh	12
				Toán	Văn	Anh	12
2	Công nghệ kỹ thuật trắc địa	C 515902	29	Toán	Vật lý	Hóa	12
				Toán	Vật lý	Anh	12
				Toán	Hóa	Sinh	12
				Toán	Văn	Anh	12
3	Công nghệ kỹ thuật môi trường	C 510406	29	Toán	Vật lý	Hóa	12
				Toán	Vật lý	Anh	12
				Toán	Hóa	Sinh	12
				Toán	Văn	Anh	12
4	Kế toán	C 340301	29	Toán	Vật lý	Hóa	12
				Toán	Vật lý	Anh	12
				Toán	Hóa	Sinh	12
				Toán	Văn	Anh	12

*** Hồ sơ xét tuyển bao gồm:**

- Bản gốc giấy chứng nhận kết quả thi
- Phiếu đăng ký xét tuyển của thí sinh
- 01 phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ của thí sinh
- Lệ phí xét tuyển: 30.000 đồng.
- Thời gian xét tuyển: Từ 11/9/2015 đến 21/9/2015

2. Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT dựa vào kết quả học bậc THPT hoặc tương đương.

*** Tổ hợp các môn học xét tuyển**

TT	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp các môn học		
1	Quản lý đất đai	C 850103	44	Toán	Ngữ văn	Vật lý
2	Công nghệ kỹ thuật trắc địa	C 515902	48	Toán	Ngữ văn	Vật lý
3	Công nghệ kỹ thuật môi trường	C 510406	46	Toán	Ngữ văn	Vật lý
4	Kế toán	C 340301	20	Toán	Ngữ văn	Vật lý

Tổng điểm trung bình 3 môn xét tuyển: Toán, Ngữ văn, Vật lý $\geq 16,5$ điểm; hạnh kiểm đạt từ loại khá trở lên.

*** Hồ sơ xét tuyển bao gồm:**

- Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp THPT phổ thông công chứng (nếu tốt nghiệp từ năm 2014 trở về trước)
- Học bạ hệ THPT phổ thông công chứng
- 01 phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ của thí sinh
- Lệ phí xét tuyển: 30.000 đồng.
- Thời gian xét tuyển: Từ 11/9/2015 đến 15/11/2015

III. Địa chỉ liên hệ:

*** Địa chỉ liên hệ:** Phòng Đào tạo - Khoa học, Trường Cao đẳng Tài nguyên và Môi trường miền Trung - Số 4, đường Trần Phú, phường Ba Đình, TX Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

*** Điện thoại:** (0373). 824.175; (0373). 824.252.

*** Website:** <http://www.cmm.edu.vn>

19. TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐIỆN BIÊN

STT	Mã ngành	Ngành xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển	Số chỉ tiêu còn lại xét NV bổ sung đợt 3	Điểm xét tuyển	Ghi chú
1	C340201	Tài chính - Ngân hàng	Toán, Vật lý, Hóa học	14	12	
			Toán; Vật lý; Tiếng Anh		12	
			Toán; Hóa học; Tiếng Anh		12	
			Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh		12	
2	C340301	Kế toán	Toán, Vật lý, Hóa học	10	12	
			Toán; Vật lý; Tiếng Anh		12	
			Toán; Hóa học; Tiếng Anh		12	
			Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh		12	
3	C620105	Chăn nuôi	Toán, Hóa học, Sinh học	7	12	
			Toán, Vật lý, Hóa học		12	
			Toán, Vật lý, Tiếng Anh		12	
			Toán, Hóa học, Ngữ văn		12	
4	C620110	Khoa học cây trồng	Toán, Hóa học, Sinh học	9	12	
			Toán, Vật lý, Hóa học		12	

STT	Mã ngành	Ngành xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển	Số chỉ tiêu còn lại xét NV bổ sung đợt 3	Điểm xét tuyển	Ghi chú
			Toán, Vật lý, Tiếng Anh		12	
			Toán, Hóa học, Ngữ văn		12	
5	51620201	Lâm nghiệp	Toán, Hóa học, Sinh học	15	12	
			Toán, Vật lý, Hóa học		12	
			Toán, Vật lý, Tiếng Anh		12	
			Toán, Hóa học, Ngữ văn		12	
6	51850103	Quản lý đất đai	Toán, Vật lý, Hóa học	15	12	
			Toán; Vật lý; Tiếng Anh		12	
			Toán; Hóa học; Tiếng Anh		12	
			Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh		12	